

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/ HS-ST
Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và ông Trần Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1986 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, trình độ văn hoá: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thị T; có vợ là Phan Thị H và 03 con, lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/01/2020 bị UBND xã Quảng Lưu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 22/5/2020 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1995.
Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Những người làm chứng:

Chị Phan Thị M, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ hợp đồng với thôn P, xã Q và rủ anh Nguyễn Văn H về gặt lúa cho thôn, mỗi sào ruộng chủ máy gặt trích cho Đ và H 20.000 đồng. Vào khoảng 11 giờ ngày 20/4/2020, khi Đ ở nhà thì nhận được điện thoại của số lạ nói “Máy có gặt không?”, Đ trả lời “Có, chờ tí”, người phụ nữ nói “Nếu xuống thì để chờ, chứ có máy Đông Dương lên gặt ruộng ông X rồi”. Khi nghe vậy, Đ biết là nhà ông X đang thuê máy gặt của Đông Dương để gặt lúa mà không thuê máy của thôn đã hợp đồng nên Đ điện thoại cho H và nói “Xuống xem thử sao có máy Đông Dương lên gặt lúa của đồng mình”. Sau đó biết ông X là bố của anh T, người có mâu thuẫn với Đ từ trước, sợ xuống xảy ra đánh nhau nên Đ mang theo một cây gậy ba khúc trong người để phòng vệ, rồi đi xuống khu vực Đồng Chăm của thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu. Khi đến nơi Đ nhìn thấy máy gặt của Đông Dương đang gặt lúa trên ruộng lúa của ông X còn chị B (là vợ anh T) đang ngồi trên bờ ruộng. Khi thấy Đ chị B gọi cho anh T nói “Thằng chó nó hấn xuống đây, anh chạy xuống đây coi thử”. Nghe vậy, Đ nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây nên bức xúc dùng chân đạp vào người chị B trúng vào vùng cổ, cằm, ngực làm chị B ngã ra bờ ruộng. Sau đó, Đ đi lại vị trí máy đang gặt, đón đầu hướng máy gặt và lấy cây gậy ba khúc ra rồi đưa tay phải ra hiệu cho máy gặt dừng lại. Khi máy gặt dừng lại, Đ dùng tay chỉ về phía anh Q - người lái máy gặt và nói “Mày có biết đồng này là đồng của ai không?” thì anh Q trả lời “Tôi không biết”. Đ liền trèo lên máy gặt của anh Q và nói “Ông gặt đồng tui thì tui lấy tiền ông” đồng thời Đ nhìn thấy túi áo trước bên phải của anh Q có tiền nên dùng tay lấy hết số tiền trong đó của anh Q. Khi lấy được tiền, Đ nhảy xuống ruộng rồi đếm và lấy số tiền 1.000.000 đồng và nói “Tui lấy của ông 1.000.000 đồng”, số tiền còn lại Đ đưa lại cho anh Q rồi bỏ về nhà.

Kết luận số 50 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị B do thương tích gây nên là 0%, cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương là do vật tày gây nên; tính chất thương tích: Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo và bị hại anh Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã chiếm đoạt, Anh Q đã nhận đủ số tiền.

Bị cáo có hành vi dùng chân đạp vào người chị Nguyễn Thị B. Tỷ lệ thương tích của chị B là 0% do đó không cấu thành tội Cố ý gây thương tích nên Công an huyện Quảng Trạch xử lý hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Đối với hành vi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị B, bị cáo và chị B thỏa thuận Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho chị B và chị B đã nhận đủ số tiền trên.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ, xác minh và trả lại:

- Thu giữ và trả lại số tiền 550.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.
- Thu giữ 01 cây gậy bằng kim loại, chiều dài 65cm, thu và kéo ra 3 phần, phần tay cầm được ốp cao su màu đen, kích thước 23x2,5cm, đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQT ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 9-12 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 22/5/2020. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy bằng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình: do bức xúc vì việc máy gặt của anh Nguyễn Văn Q đã gặt trên cánh đồng mà Đ đã hợp đồng với thôn Phù Lưu trước đó nên khoảng 11 giờ ngày 20/4/2020, bị cáo đã có hành vi dùng cây gậy

ba khúc treo lên xe của anh Q và uy hiếp lấy số tiền 1.000.000 đồng của anh Q. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Biết anh Q là người từ địa phương khác đến nên bị cáo đã dùng cây gậy ba khúc uy hiếp anh Q để lấy tiền của anh Q. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về vật chất và ảnh hưởng nặng nề về tinh thần cho bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy hành vi của bị cáo phải bị xét xử nghiêm để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có 1 tiền sự, ngày 24/01/2020 bị UBND xã Quảng Lưu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản .

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sau khi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Văn Q đã nhận đầy đủ số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt. Chị Nguyễn Thị B đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo bồi thường; cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối 550.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 cây gậy bằng kim loại, chiều dài 65cm là công cụ phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng nên áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điểm a,c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến ngày 22/5/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy bằng kim loại có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 27/7/2020.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2020) đối với người có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- CA huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Tiến;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Phương